

Số 98/TCT-NQĐHCD

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, hướng dẫn thi hành.
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn đi kèm.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty Viglacera - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/04/2021.
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty Viglacera – CTCP tổ chức ngày 26/04/2022.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thông qua các báo cáo:**

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
2. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc;
3. Báo cáo của Ban Kiểm soát

Các Báo cáo nêu trên đính kèm theo Nghị quyết này.

**Điều 2. ĐHĐCD thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam với kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) và thực hiện đầu tư năm 2021 như sau:**

*ĐVT: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	%TH/ KH
1. Lợi nhuận trước thuế			
+ Tổng công ty - CTCP (theo BCTC hợp nhất)	1.000	1.541	154%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	750	1.149	153%
2. Tổng doanh thu			
+ Tổng công ty -CTCP (theo BCTC hợp nhất)	12.000	11.194	93%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	5.000	5.559	111%
3. Thực hiện đầu tư công ty mẹ	2.800	2.086	75%
+ Lĩnh vực kinh doanh nhà	375	182	48%
+ Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN	2.400	1.873	78%
+ Lĩnh vực vật liệu và NCPT, đào tạo	25	21	84%
4. Vốn điều lệ của TCT Viglacera-CTCP	4.483,5	4.483,5	100%
5. Chia cổ tức bằng tiền (% vốn điều lệ 4.483,5 tỷ đồng)	12,0%	15,0%	125%





### Điều 3. ĐHCĐ thông qua các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2022

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	%KH 2022/ TH 2021
1. Lợi nhuận trước thuế			
+ Tổng công ty - CTCP (theo BCTC hợp nhất)	1.541	1.700	110%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	1.149	1.200	104%
2. Tổng doanh thu			
+ Tổng công ty -CTCP (theo BCTC hợp nhất)	11.194	15.000	134%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	5.559	6.500	117%
3. Thực hiện đầu tư công ty mẹ	2.086	3.000	144%
+ Lĩnh vực kinh doanh nhà	182	350	192%
+ Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN	1.873	2.450	131%
+ Lĩnh vực vật liệu và NCPT, đào tạo	21	200	952%
4. Vốn điều lệ của TCT Viglacera-CTCP	4.483,5	4.483,5	100%

### Điều 4. ĐHCĐ thông qua kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022

Triển khai đầu tư các dự án chuyển tiếp, dự án mới và các dự án chuẩn bị đầu tư trong năm 2022, cụ thể như sau:

#### 4.1. Lĩnh vực vật liệu

##### a. Các dự án chuyển tiếp và kế hoạch đầu tư chiều sâu, bổ sung hằng năm

- Tập trung triển khai thực hiện Dự án đầu tư Nhà máy gạch Viglacera Eurotile (Dự án mua Nhà máy Bạch Mã và đầu tư bổ sung) vào khai thác đúng tiến độ và mục tiêu của dự án, phát triển dòng sản phẩm mới kích thước lớn, cao cấp đáp ứng cho thị trường trong nước và xuất khẩu của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn.

- Tiếp tục phát triển, tăng sản lượng và đa dạng các dòng sản phẩm kính tiết kiệm năng lượng, gương cao cấp, các sản phẩm kính gia công sau kính chất lượng cao phù hợp với xu hướng thị trường.

- Triển khai các dự án/hạng mục theo kế hoạch đầu tư chiều sâu, đầu tư bổ sung tại các đơn vị thành viên về giải pháp công nghệ, kỹ thuật, dây chuyền thiết bị nâng cao mức độ tự động hóa, tỷ lệ thu hồi, tiết giảm chi phí trong lĩnh vực sứ vệ sinh (đầu tư băng áp lực cao tại Sứ Mỹ Xuân, các robot phun men tại các đơn vị sản xuất sứ), trong lĩnh vực gạch ốp lát. Tiếp tục nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm panel và gạch bê tông khí chưng áp và các giải pháp tận dụng nguyên liệu tro/xi, tiết kiệm tài nguyên, tiết giảm chi phí.

- Tiếp tục thực hiện đầu tư máy móc thiết bị nâng công suất, chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm tại Công ty Sen vôi Viglacera.

##### b. Chuẩn bị đầu tư và đầu tư các dự án mới:

- Nghiên cứu triển khai đầu tư Dự án Nhà máy kính nổi siêu trắng Phú Mỹ Giai đoạn 2, công suất 900 tấn/ngày; Đầu tư kho thành phẩm, nhà kho cho thuê tại Nhà máy Mỹ Đức và Nhà máy gạch Viglacera Eurotile.

- Khảo sát, đầu tư mở rộng và đầu tư mới các mỏ nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng (feldspar, cát).



- Nghiên cứu triển khai đầu tư Dự án sản xuất nấp bột và phụ kiện sứ vệ sinh đáp ứng nhu cầu cho sản phẩm sứ vệ sinh của Tổng công ty (Công ty Sen vòi Viglacera làm chủ đầu tư); Nghiên cứu triển khai đầu tư dự án sản xuất bao bì tại Khu công nghiệp (KCN) Mỹ Xuân (Công ty CP Bao bì và Má phanh làm chủ đầu tư).

- Nghiên cứu, khảo sát tìm kiếm địa điểm mới để đầu tư phát triển sản phẩm đất sét nung theo công nghệ mới của Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long.

- Đầu tư mở rộng các hệ thống kênh phân phối trong hoạt động thương mại, chiến lược phát triển thương hiệu của Tổng công ty; đầu tư cho phát triển thương hiệu và thị trường sản phẩm gạch ốp lát tầm lớn.

c. *Tiếp tục nghiên cứu chuẩn bị đầu tư các dự án đã được Bộ Xây Dựng đồng ý tại văn bản số 1111/BXD-QLDN ngày 6/4/2021, được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.*

## **4.2. Lĩnh vực bất động sản**

### *a. Khu công nghiệp:*

- Tiếp tục đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật/dịch vụ tại các KCN đang triển khai: Hải Yên, Đông Mai - Quảng Ninh; Phú Hà GD1- Phú Thọ; Tiền Hải - Thái bình; Đồng Văn IV GD1, GD2 - Hà Nam; Yên Phong IIC và Yên phong mở rộng - Bắc Ninh; Phong Điền – Huế; Yên Mỹ - Hưng Yên.

- Khởi công mới, thực hiện đầu tư Khu công nghiệp Thuận Thành I (~262,71 ha) tại Bắc Ninh.

- Tiếp tục triển khai các bước công việc chuẩn bị đầu tư các KCN mới: Đông Mai mở rộng - Quảng Ninh (~145 ha); Tiền Hải mở rộng - Thái Bình (~329 ha); Mở rộng KCN Phú Hà - Phú Thọ (100 ha); Đồng Văn 4 mở rộng - Hà Nam (300 ha); Khu A KCN Phong Điền - Thừa thiên Huế (~120 ha).

- Khảo sát nghiên cứu một số địa điểm để phát triển các KCN mới tại các địa phương có vị trí có lợi thế về hạ tầng, thu hút đầu tư và khả năng kinh doanh:

+ KCN Phù Ninh - Phú Thọ (~ 450ha); KCN Đông Triều - Quảng Ninh (~ 425 ha); KCN tại Quảng Yên – Quảng Ninh (~ 400 ha).

+ Tổ hợp KCN-Dịch vụ-Đô Thị Tây Phố Yên - Thái Nguyên (900 ha, trong đó 700 ha KCN và 200 ha Đô thị-dịch vụ); Một số Tổ hợp KCN – Dịch vụ - Đô thị khác tại Thái Nguyên (~ 360 ha).

+ Tổ hợp KCN – Đô thị - Dịch vụ tại tỉnh Yên Bái (380 ha, trong đó KCN Trấn Yên 254 ha, Khu Đô thị và dịch vụ 126 ha).

+ KCN Hòa Lạc-Hữu Lũng - Lạng Sơn (560ha).

+ Tổ hợp KCN – Đô thị - Dịch vụ tại Khánh Hòa (khoảng 900 ha).

+ Các KCN tại phía Nam và các địa điểm khác.

- Tìm kiếm/hợp tác với các đối tác đủ năng lực tài chính, có lợi thế kinh doanh đầu tư các dự án thành phần tại các KCN để gia tăng tiện ích, nâng đẳng cấp và thương hiệu các KCN của Tổng công ty và khai thác tối đa hiệu quả quỹ đất:

+ Nhà xưởng, kho bãi cho thuê.

+ Kinh doanh dịch vụ ăn uống, thương mại và các dịch vụ hạ tầng khác...

*Mục tiêu phấn đấu năm 2022-2023, Tổng công ty chuẩn bị đầu tư và triển khai đầu tư mới khoảng 2.000 ha khu công nghiệp.*



*b. Khu đô thị và nhà ở:*

*b.1. Nhà ở xã hội, nhà ở công nhân:*

- Tiếp tục phát triển các khu nhà ở xã hội, nhà ở công nhân đồng bộ với phát triển KCN hiện có cũng như đầu tư mới của Tổng công ty với các dự án trọng điểm: Nhà ở công nhân tại các KCN Đồng Văn IV, Phú Hà; Khu nhà ở xã hội 9,8ha Yên Phong-Bắc Ninh.

- Triển khai dự án liên danh Nhà ở xã hội tại Kim Chung (CT3, CT4 và CT5).

- Khởi công mới các dự án nhà ở công nhân tại KCN Đông Mai, KCN Hải Yên. Tiếp tục tham gia công tác lựa chọn nhà đầu tư Dự án Khu nhà ở xã hội tại Tiên Dương – Đông Anh (Theo chương trình của UBND thành phố Hà Nội).

- Khảo sát, chuẩn bị đầu tư phát triển các dự án: Khu nhà ở xã hội KCN Phú Hà (Phú Thọ); Khu đô thị - dịch vụ Đông Triều (Quảng Ninh); Khu nhà ở công nhân KCN Tiên Hải (Thái Bình); Đồng thời, tiếp tục khảo sát, tìm kiếm phát triển các quỹ đất mới để đầu tư các khu nhà ở xã hội, nhà ở công nhân tại các địa phương có điều kiện phù hợp.

*b.2. Nhà ở thương mại và khu du lịch nghỉ dưỡng:*

- Khu chung cư thương mại tại các ô đất HH1, HH2 – KĐT Đặng Xá 2, Gia Lâm, Hà Nội.

- Triển khai các bước chuẩn bị đầu tư, tham gia đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư cải tạo và đầu tư các khu chung cư cũ tại Hà Nội.

- Triển khai các bước chuẩn bị đầu tư, tham gia đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư: Dự án Khu đô thị mới Tây Bắc TP Bắc Ninh (25,6 ha).

- Triển khai các bước chuẩn bị đầu tư, tham gia đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư: Dự án Khu dịch vụ, đô thị và nhà ở xã hội đáp ứng nhu cầu cho người lao động trong KCN Yên Phong II tại huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (95 ha); Khu đô thị tại xã Đông Than và Hoàng Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên (120 ha)...

- Nghiên cứu phương án chuyển đổi mục đích sử dụng đất hiện có để đầu tư khu nhà ở, dịch vụ tại khu đất của Nhà máy Kính Đáp Cầu - phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh trên khu đất diện tích 12,5ha (Công ty CP Kính Viglacera Đáp Cầu).

- Tiếp tục triển khai Dự án khu du lịch sinh thái cao cấp Vân Hải GD1 với diện tích 35ha theo dự án đã được phê duyệt. Tổ chức lập và trình phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/500 cho GD2 với diện tích khoảng 40ha (Công ty CP Viglacera Vân Hải).

- Khảo sát, tìm kiếm phát triển các quỹ đất mới để đầu tư các dự án khu đô thị, khu nhà ở.

*Mục tiêu phấn đấu năm 2022-2023, Tổng công ty chuẩn bị đầu tư và triển khai đầu tư mới khoảng 200 ha trong lĩnh vực nhà ở.*

*c. Đầu tư bổ sung máy móc thiết bị/tài sản để nâng cao năng lực thi công và hoạt động SXKD của các đơn vị.*

*d. Tiếp tục nghiên cứu chuẩn bị đầu tư các dự án đã được Bộ Xây Dựng đồng ý tại văn bản số 1111/BXD-QLDN ngày 6/4/2021, được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.*

### **4.3. Đầu tư tại nước ngoài**

Triển khai các dự án đầu tư tại Cuba đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua tại Nghị quyết số 174/TCT-NQĐHCĐ ngày 27/4/2021. Trong đó, tiếp tục triển khai giai đoạn 2 tại các Dự án KCN ViMariel và Dự án Liên doanh SanVig.



#### **4.4. Lĩnh vực nghiên cứu phát triển, đào tạo**

- Đầu tư các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng cho các sản phẩm Vật liệu xây dựng (VLXD) của Tổng công ty; Hợp tác với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước phát triển công nghệ mới, sản phẩm mới; Triển khai các chuyên đề tư vấn các dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng.

- Nghiên cứu đầu tư hệ thống băng đồ rót áp lực cao, trước mắt triển khai tại Công ty Sứ Viglacera Mỹ Xuân, sau đó sẽ tiếp tục triển khai tại Công ty Sứ Viglacera Bình Dương.

- Nghiên cứu đầu tư Trung tâm R&D sứ vệ sinh, gạch ốp lát tại Viện nghiên cứu phát triển Viglacera.

- Nghiên cứu nâng cao chất lượng lớp phủ, đa dạng hóa sản phẩm kính low-e và phát triển các sản phẩm mới tại Nhà máy kính tiết kiệm năng lượng.

- Nghiên cứu đầu tư hệ thống quản trị (hệ thống ERP, số hóa dữ liệu...). Đồng thời, triển khai hệ thống quản trị báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động SXKD hàng tuần/tháng tại văn phòng Tổng công ty.

- Tiếp tục đầu tư cho công tác đào tạo nguồn nhân lực và cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Viện nghiên cứu phát triển Viglacera, Trường Cao đẳng Viglacera, hệ thống phòng thí nghiệm trong các nhóm/lĩnh vực sản phẩm.

#### **Điều 5. ĐHĐCĐ thông qua công tác sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp năm 2022**

**5.1.** Tiếp tục thực hiện tăng vốn điều lệ/thoái giảm vốn đầu tư, đồng thời cơ cấu lại sở hữu vốn của Tổng công ty tại các công ty con đã được chấp thuận chủ trương tại văn bản số 1111/BXD-QLDN ngày 06/04/2021 và văn bản số 1247/BXD-QLDN ngày 15/04/2021, thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 27/04/2021.

**5.2.** Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các phương án tăng vốn điều lệ, đồng thời cơ cấu lại sở hữu vốn của Tổng công ty tại các công ty thành viên trong năm 2022:

5.2.1. Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty ViMariel - CTCP từ 10.000.000 USD lên 19.000.000 USD để thực hiện đầu tư Dự án đầu tư phát triển hạ tầng KCN ViMariel. Tổng công ty nắm giữ tối thiểu 99,94% vốn điều lệ tại Công ty ViMariel - CTCP.

5.2.2. Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ lên 1.886 tỷ đồng để triển khai đầu tư Giai đoạn 2, công suất 900 tấn/ngày; Dự kiến, Tổng công ty nắm giữ 55% vốn điều lệ của Công ty sau khi tăng vốn.

**5.3.** Thành lập các pháp nhân mới để triển khai các dự án đầu tư Khu công nghiệp, Khu đô thị mới tại các địa phương.

#### **Điều 6. ĐHĐCĐ thông qua thực hiện chi thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021; Kế hoạch năm 2022**

##### **6.1. Thực hiện năm 2021**

###### *a. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát*

Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 được căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 174/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021, cụ thể:

- Hội đồng quản trị (05 người) là 108 triệu đồng/người/tháng;
- Ban Kiểm soát (03 người) là 56 triệu đồng/người/tháng



b. *Tiền thưởng của người quản lý:*

Năm 2021 Công ty mẹ Tổng công ty đạt mức lợi nhuận 1.149 tỷ đồng/KH 750 tỷ đồng ĐHĐCĐ giao (đạt 153%). Vì vậy người quản lý công ty, bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành (Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng) được thưởng 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện.

**6.2. Kế hoạch năm 2022:**

Mức tiền lương bình quân kế hoạch của viên chức quản lý năm 2022 dự kiến:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021		Kế hoạch năm 2022
		Kế hoạch	Thực hiện	
1. Thù lao Hội đồng quản trị (05 người)	Triệu đồng/ người/tháng	108	108	108
2. Thù lao Ban kiểm soát (03 người)		56	56	65,8
3. Tiền thưởng				
<i>Hội đồng quản trị (05 người)</i>	1,5 tháng lương BQ/người (triệu đồng)	162	162	162
<i>Ban Kiểm soát (03 người)</i>		84	84	98,7

Trường hợp lợi nhuận thực hiện của Công ty mẹ hoàn thành kế hoạch năm 2021, người quản lý công ty, bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành (Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng) dự kiến được thưởng 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện.

**Điều 7. ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch 2022**

**7.1. Phân phối lợi nhuận năm 2021**

- 1) Lợi nhuận trước thuế và chưa trích Quỹ phát triển KHCN: 1.248.943.437.441 đồng  
- Trích Quỹ Phát triển KHCN: 100.000.000.000 đồng
- 2) Lợi nhuận Công ty mẹ trước thuế TNDN sau khi trích Quỹ phát triển KHCN: 1.148.943.437.441 đồng
- 3) Lợi nhuận công ty mẹ sau thuế TNDN: 933.196.183.322 đồng  
+ Hồi tố lợi nhuận do tăng TSCĐ bê tông khí (đã chi đầu tư từ nguồn Quỹ KHCN): 74.024.839.306 đồng
- 4) Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối (LNST): 1.007.221.022.628 đồng  
*Tổng trích lập các quỹ, gồm:*
  - Trích Quỹ thưởng NQL hoàn thành kế hoạch (1,5 tháng lương NQL): 1.749.481.024 đồng
  - Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (7,94% LNST): 80.000.000.000 đồng
  - Trích Quỹ Đầu tư phát triển (25,11% LNST): 252.946.541.604 đồng
- 5) Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ: 672.525.000.000 đồng
- 6) Chia cổ tức:
  - Vốn điều lệ chia cổ tức 4.483.500.000.000 đồng
  - Chia cổ tức bằng tiền (15% vốn điều lệ): 672.525.000.000 đồng

**7.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:**

Khi lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ vượt kế hoạch sẽ xem xét trích Quỹ Phát triển Khoa học và công nghệ tối đa 10% lợi nhuận trước thuế và trích các quỹ khác theo quy định.

Cổ tức kế hoạch năm 2022 dự kiến là 16%/Vốn điều lệ.



## **Điều 8. ĐHCĐ thông qua việc sử dụng các quỹ năm 2022**

### **8.1. Phương án sử dụng quỹ đầu tư phát triển trong năm 2022**

- Quỹ đầu tư phát triển trích bổ sung trong năm 2022 là 252.946.541.604 đồng .

- Phương án sử dụng: Thực hiện các dự án đầu tư phát triển của Tổng công ty (Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Thuận Thành I – tỉnh Bắc Ninh); sử dụng tăng vốn điều lệ tại các đơn vị thành viên để triển khai các dự án đầu tư: KCN ViMariel, Giai đoạn 2 Nhà máy kính nổi siêu trắng Phú Mỹ...).

### **8.2. Tình hình sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ năm 2021, Phương án sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ (KHCCN) trong năm 2022:**

a. Số dư Quỹ phát triển KHCCN được sử dụng tại 31/12/2020:	129.539.409.948 đồng
b. Sử dụng quỹ phát triển KHCCN trong năm 2021:	16.033.412.971 đồng
+ Hợp đồng dịch vụ tư vấn với Aosibo:	3.541.911.795 đồng
+ Nghiên cứu và thực hiện các giải pháp kiểm soát, đánh giá chất lượng sản phẩm, nguyên nhiên vật liệu:	3.273.432.097 đồng
+ Hoạt động đào tạo:	2.841.322.000 đồng
+ Đề tài cấp Nhà nước (Bê tông khí) - Phân vốn tự có	6.376.747.079 đồng
c. Trích bổ sung Quỹ phát triển KHCCN năm 2021:	100.000.000.000 đồng
d. Số dư Quỹ Phát triển KHCCN tại 31/12/2021:	213.505.996.977 đồng

e. Phương án sử dụng quỹ Phát triển KHCCN trong năm 2022:

- Các đề tài KHCCN do Viện Nghiên cứu và phát triển Viglacera thực hiện.

- Hợp đồng dịch vụ tư vấn công nghệ, nghiên cứu phát triển với Aosibo. Hoạt động mua sắm thiết bị thí nghiệm; Hoạt động nghiên cứu và thực hiện các giải pháp kiểm soát, đánh giá chất lượng sản phẩm, nguyên nhiên vật liệu của Viện nghiên cứu phát triển Viglacera.

- Nghiên cứu đầu tư hệ thống băng đồ rót áp lực cao, trước mắt triển khai tại Công ty Sứ Viglacera Mỹ Xuân, sau đó sẽ tiếp tục triển khai tại Công ty Sứ Viglacera Bình Dương.

- Trung tâm nghiên cứu phát triển (R&D) sứ vệ sinh tại Viện NCPT Viglacera.

- Nghiên cứu nâng cao chất lượng lớp phủ, đa dạng hóa sản phẩm kính low-e và phát triển các sản phẩm mới tại Nhà máy kính tiết kiệm năng lượng.

- Nghiên cứu và triển khai hệ thống quản trị (hệ thống ERP, số hóa dữ liệu...) tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

- Hoạt động đào tạo; Các hoạt động và đề tài NCPT khác.

Phương án sử dụng chi tiết đối với Quỹ phát triển KHCCN được ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty xem xét phê duyệt.

## **Điều 9. ĐHCĐ thông qua việc khen thưởng cho các công ty con, công ty liên kết**

- Thưởng cho các công ty con, công ty liên kết hoàn thành vượt mức kế hoạch về lợi nhuận, tồn kho, thu hồi công nợ... Mức thưởng tối đa 50% phần lợi nhuận vượt so với kế hoạch sau khi đã trừ thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Giao Hội đồng quản trị Tổng Công ty Viglacera - CTCP xem xét phê duyệt mức thưởng phù hợp với điều kiện thực tế và mức hoàn thành các chỉ tiêu lợi nhuận, tồn kho, thu hồi công nợ ... của công ty.



**Điều 10. ĐHĐCĐ thông qua việc khen thưởng các công ty phụ thuộc, chi nhánh Tổng công ty**

- Thường cho các đơn vị phụ thuộc, chi nhánh Tổng công ty khi hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch về lợi nhuận, tồn kho, thu hồi công nợ..., mức thưởng tối đa 50% phần lợi nhuận vượt so với kế hoạch sau khi đã trừ thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Tổng giám đốc Tổng công ty xây dựng phương án thưởng cho các đơn vị phụ thuộc, chi nhánh Tổng công ty phù hợp với điều kiện thực tế của công ty và mức hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty Mẹ, trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

**Điều 11. ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty:**

Lựa chọn một trong số các công ty: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty KPMG, Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 trên cơ sở đề nghị của Ban kiểm soát Tổng công ty.

**Điều 12. ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty để phù hợp với các nội dung của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022, đáp ứng nhu cầu quản trị Tổng công ty (như nội dung đính kèm).**

**Điều 13. ĐHĐCĐ thông qua công tác sắp xếp nhân sự trong Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Tổng Công ty:**

- Chấp thuận đơn từ nhiệm của bà Đỗ Thị Phương Lan về việc thôi tham gia HĐQT.

- Chấp thuận đơn từ nhiệm của bà Nguyễn Thị Thanh Yến thôi tham gia Ban Kiểm soát.

- Đại hội đồng cổ đông bầu:

+ Ông Lê Bá Thọ giữ chức thành viên HĐQT Tổng Công ty nhiệm kỳ 2019 – 2024;

+ Bà Nguyễn Thị Thắm là thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty nhiệm kỳ 2019 – 2024;

**Điều 14. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Viglacera - CTCP thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/04/2022.

Giao Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty Viglacera - CTCP chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- UBCKNN (CBTT), SGDCK;
- Bộ Xây dựng;
- HĐQT, Ban KS, Ban TGD.TCT.
- Lưu: VP, Ban TK TCT.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Nguyễn Văn Tuấn**



**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU**  
**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY VIGLACERA – CTCP**  
**(Kèm theo Nghị quyết số .../TCT-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông**  
**Tổng công ty Viglacera – CTCP)**

**1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Viglacera – CTCP được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Viglacera – CTCP thông qua ngày 27/4/2021 (sau đây gọi tắt là “Điều lệ”).**

**1.1. Sửa đổi Điểm s Khoản 1 Điều 1 của Điều lệ như sau:**

“s. “**Công ty liên kết**” là bất kỳ công ty mà Tổng Công ty (i) sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% đến 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần đã phát hành hoặc (ii) có quyền đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của Công ty đó nhưng không kiểm soát các chính sách đó, hoặc (iii) chịu sự ràng buộc về quyền lợi, nghĩa vụ với Tổng Công ty theo tỷ lệ góp vốn hoặc theo thỏa thuận trong hợp đồng liên kết đã ký kết với Tổng Công ty.”

**1.2. Sửa đổi Khoản 9 Điều 13 của Điều lệ như sau:**

“9. Nghĩa vụ của Cổ đông lớn:

Cổ đông lớn có trách nhiệm thực hiện đầy đủ và đúng hạn nghĩa vụ công bố thông tin, báo cáo giao dịch cho Tổng Công ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Tổng Công ty được niêm yết theo quy định của pháp luật.”

**1.3. Sửa đổi khoản 1 và khoản 2 Điều 21 của Điều lệ như sau:**

“1. Trừ các trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 của Điều này, khoản 1 Điều 17 và khoản 8 Điều 22 của Điều lệ này, các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

- a) Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b) Kế hoạch kinh doanh hàng năm, kế hoạch đầu tư hàng năm, kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Tổng Công ty;
- c) Các vấn đề khác thuộc quyền quyết định của ĐHĐCĐ.

2. Các quyết định của ĐHĐCĐ về các nội dung sau đây phải được ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản):

- a) Ban hành Điều lệ mới hoặc sửa đổi và bổ sung Điều lệ;
- b) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- c) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- d) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng Công ty;
- e) Tổ chức lại, mua, bán, hay giải thể, phá sản Tổng Công ty;
- f) Giá trị đầu tư các dự án, giao dịch bán tài sản Tổng Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Tổng Công ty;
- g) Quyết định tạm dừng hoặc chấm dứt các dự án đang thực hiện ở nước ngoài.”



#### **1.4. Sửa đổi Khoản 6 Điều 26 của Điều lệ như sau:**

“6. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tổng công ty.”

#### **1.5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 15 Điều 29 của Điều lệ như sau:**

“15. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt, có đầy đủ các nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Khoản 1 Điều 158 Luật doanh nghiệp và phải có:

(i) Chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp, hoặc

(ii) Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất 01 (một) thành viên HĐQT tham gia cuộc họp, hoặc

(iii) Chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, hoặc

(iv) Chữ ký của tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp trong trường hợp chủ tọa và người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp.

Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp HĐQT. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Tổng Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và pháp luật có liên quan.”

#### **1.6. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 32 của Điều lệ như sau:**

“1. HĐQT sẽ bổ nhiệm một thành viên trong HĐQT hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc; quyết định tiền lương, thưởng, thù lao và các lợi ích khác của Tổng Giám đốc. Thông tin về tiền lương của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hằng năm của Tổng Công ty.”

**2. Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ nêu tại mục 1 ở trên có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Viglacera – CTCP thường niên năm 2022 thông qua.**

**3. Các điều khoản khác của bản Điều lệ mà không được sửa đổi, bổ sung thì vẫn giữ nguyên nội dung, giá trị và hiệu lực như đã được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Viglacera – CTCP thông qua ngày 27/4/2021.**